

DANH MỤC MUA SẴM VẬT TƯ, NGUYÊN VẬT LIỆU

(Kèm theo Công văn số 44 /HSB ngày 11 tháng 02 năm 2025)

Đơn vị tính: VND

TT	Tên vật tư, nguyên vật liệu	Tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách đóng gói	Đơn vị	Số lượng
1	Acetone	Kỹ thuật, $\geq 95\%$	Lít	10
2	Bản mỏng silica gel pha đảo C-18 (để kính)	Kích thước: 20×20 cm, silica gel 60 RP-18 F _{254S} , 25 bản để kính/hộp. Diện tích bề mặt hạt silica: 490-540 m ² /g; Thể tích lỗ: 0.75-0.84 mL/g; Kích thước hạt (d ₅₀): 9.5-11.0 μm; Độ dày lớp phủ: 210-270 μm; Sai khác về độ dày giữa các bản ≤ 32 μm. Đạt các tiêu chuẩn kiểm định về cholestérine (hRf: 40-46; actone/water, 95/5 theo thể tích) và methyltestosterone (hRf: 30-40; actectonitrile/water 70/30 theo thể tích).	Hộp	1
3	Bản mỏng silica gel pha thường (để nhôm)	Kích thước: 20×20 cm, silica gel 60 F ₂₅₄ , 25 bản để nhôm/hộp. Diện tích bề mặt hạt silica: 490-540 m ² /g; thể tích lỗ: 0.75-0.84 mL/g; kích thước hạt (d ₅₀): 9.5-11.0 μm; Độ dày lớp phủ: 175-225 μm; Sai khác về độ dày giữa các bản ≤ 30 μm. Đạt các tiêu chuẩn kiểm định về hydrocortisone (hRf: 25-30) và methyltestosterone (hRf: 42-50 trong ethyl acetate/toluene (95/5 theo thể tích, độ ẩm: 20%).	Hộp	3
4	Bột sắc ký pha đảo C18	ODS-A, cỡ hạt 12 nm, S-150 micro-m	Kg	1
5	Dichloromethane	Kỹ thuật, $\geq 95\%$	Lít	200
6	Ethyl acetate	Kỹ thuật, $\geq 95\%$	Lít	50
7	Môi trường DMEM, chai 500 ml	4.0mM L-glutamine, 4500 mg/L glucose, sodium pyruvate, pH 7-7.4	Lít	2